

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày 20/01/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và ông Đào Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Thôn N, xã M, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và con bà Chu Thị L, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có.

- Nhân thân:

+ Bản án số 72/2015/HSST ngày 28/08/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 87/2015/HSST ngày 27/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 72 ngày 28/8/2015, buộc K, chịu hình phạt chung cho cả 02 bản án là 15 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2017.

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Bản án số 63/2018/HS-ST ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2019;

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn văn Th, sinh năm 1975; (vắng mặt)
 2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 06/10/2019, Ngụy Văn K mang theo các dụng cụ gồm 02 đục sắt, 01 cửa tay cho vào túi vải màu cam có chữ Homefoob; 01 gậy rút, 01 bình xịt cay, 01 đôi găng tay, khẩu trang, 01 túi dây đeo chéo màu xám và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N5-0740 đi trên các trục đường để xem nhà nào sơ hở, không có ai ở nhà thì vào trộm cắp tài sản. K đi đến thành phố Bắc Giang sau đó từ thành phố Bắc Giang quay trở lại xuống địa bàn thị trấn Q, huyện Yên Dũng. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, K đi đến khu vực nhà anh Nguyễn văn Th ở tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Yên Dũng, thấy gia đình anh Th không có ai ở nhà cửa khoá, quan sát thấy vắng người qua lại, K đi xe mô tô ra phía bờ kênh sau nhà anh Th vút túi đồ đựng cửa, đục ngay sát tường phía sau nhà anh Th rồi tiếp tục điều khiển xe đi tiếp một đoạn và đỗ xe, đi bộ quay lại đến vị trí để túi đồ trước đó cầm túi đồ lên và trèo qua tường bao đột nhập vào trong. Sau đó, dùng cửa đem theo cửa đứt 01 thanh chấn song cửa sổ bằng gỗ rồi chui vào phòng ngủ tầng một tìm tài sản để trộm cắp. Sau khi vào trong phòng, K để chiếc túi đeo chéo màu xám đem theo lên trên giường. Quan sát thấy trong phòng có một chiếc kết sắt, trên kết sắt có hai chiếc điện thoại di động, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 của anh Th đang sạc điện và một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 của cháu Nguyễn Thị H là con anh Th để ở trên mặt kết sắt. K lấy hai chiếc điện thoại di động cho vào chiếc túi đeo chéo màu xám, sau đó xuống bếp lấy một chiếc chày bằng gỗ có kích thước (48x8)cm đem lên, lật kết sắt ra nền nhà và lấy hai chiếc đục đem theo cạy, phá được chiếc kết sắt rồi lục tìm tài. Anh Th nhận được tin báo nhà có người đột nhập đã hô hào quần chúng nhân dân đến. Khi vào phòng thấy chiếc kết sắt bị đục phá, 02 chiếc điện thoại di động để trên kết sắt bị mất, anh Th dùng chiếc điện thoại di động của chị Ngụy Thị Y là vợ anh Th gọi vào số điện thoại của mình và điện thoại của cháu H thì nghe tiếng chuông điện thoại phát ra từ chiếc túi vải màu xám để trên giường trong phòng ngủ. Thấy chiếc túi lạ không phải của nhà, biết gia đình có đối tượng vào trộm cắp nên anh Th đã trình báo công an, trước đó K biết hành vi của mình đã bị phát hiện, K không kịp đem tài sản trộm cắp tẩu thoát nên chạy lên phòng ngủ tầng hai rồi trốn lên trên nóc tủ. Nhưng đã bị lực lượng Công an bắt quả tang

Tang vật thu giữ gồm: 01 bình xịt hơi cay; 01 đôi găng tay màu xanh trắng; 01 túi vải dây đeo chéo màu xám, bên trong túi có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8; 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngụy Văn K; 01 gậy rút kim loại; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 220.000đ; 01 túi vải màu cam có chữ Homefood; 01 chiếc cửa tay màu trắng dài 30cm, phần rộng nhất của lưỡi cửa kích thước 3,6cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, trên chuôi gỗ

viết số 40; 02 đục bằng kim loại trong đó có 1 chiếc dài 30,5cm, 1 chiếc dài 31,4cm, đều có 1 đầu dẹt; 01 khúc gỗ hình trụ, dài 44cm, đường kính 03cm; 01 chiếc chày làm bằng gỗ có kích thước (41x8) cm và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N5-0740.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐGTS ngày 14/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung J6 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.921.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 15.609.000đ; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh sẫm tại thời điểm bị hủy hoại có giá trị 734.000đ; 01 chấn song cửa sổ bằng gỗ tại thời điểm bị hủy hoại có giá trị 10.000đ.

Trong vụ án này, hành vi dùng đục cạy phá là hư hỏng chiếc kết sắt của gia đình anh Th, dùng cửa cắt chấn song của sổ gây thiệt hại cho gia đình anh Th, bản thân K chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, nên ngày 30/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã có công văn yêu cầu Công an huyện Yên Dũng ra Quyết định xử lý hành chính đối với K về hành vi này. Chiếc kết sắt và chiếc chấn song cửa sổ bị hư hỏng, anh Th không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Văn K.

Ngày 15/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho anh Th 01 chiếc điện thoại di động Samsung J6 có số Imei: 358465091946536/01; trả lại cho cháu H 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 có số Imei: 056762085240195. Anh Th và cháu Thủy đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 220.000đ; 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân thu giữ của K không liên quan đến vụ án; 01 chiếc chày bằng gỗ là của gia đình anh Th; 01 bình xịt hơi cay; 01 đôi găng tay màu xanh trắng; 01 túi vải có dây đeo chéo màu xám; 01 gậy rút kim loại; 01 mũ bảo hiểm; 01 túi vải màu cam có chữ Homefood; 01 chiếc cửa tay; 02 đục bằng kim loại; 01 đoạn gỗ chấn song cửa sổ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N5-0740 là tang vật của vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra K khai nhận mục đích đột nhập vào nhà anh Th để trộm cắp tài sản, đối với 02 chiếc điện thoại di động, K khai cầm để ở cạnh chiếc túi đựng đồ của K nhưng không thừa nhận đã đút điện thoại di động vào trong túi của mình. Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ có được trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định K đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th chị Thủy không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSYD ngày 31 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K ra trước

Toà án nhân dân huyện Yên Dũng để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngụy Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106, 135, 136 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Ngụy Văn K từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2019.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

Trả cho bị cáo số tiền 220.000đ; 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngụy Văn K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N5-0740;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chày làm bằng gỗ là của gia đình anh Th; 01 bình xịt hơi cay; 01 đôi găng tay màu xanh trắng; 01 túi vải có dây đeo chéo màu xám; 01 gậy rút kim loại; 01 mũ bảo hiểm; 01 túi vải màu cam có chữ Homefood; 01 chiếc cưa tay; 02 đục bằng kim loại; 01 đoạn gỗ chần song cửa sổ;

Trách nhiệm dân sự: Không Giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2019, tại gia đình anh Nguyễn văn Th ở tổ dân phố Thượng, thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Ngụy Văn K lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác và sự quản lý lỏng lẻo của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút dùng cưa tay cưa chấn song cửa sổ để đột nhập vào gia đình anh Th chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J6 trị giá 3.921.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 trị giá 15.609.000đ của cháu Nguyễn Thị H (con gái của anh Th) và đập phá két sắt, bị cáo chưa kịp tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 19.530.000đ.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, bị cáo thừa nhận mục đích của mình vào nhà anh Th nhằm mục đích trộm cắp tài sản nhưng trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận đã cho 02 chiếc điện thoại vào trong túi của mình mà chỉ để trên giường. Song căn cứ vào lời khai người bị hại, lời khai của các nhân chứng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp giữa ban ngày. Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án kết tội cùng về hành vi chiếm đoạt nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

+ Bản án số 72/2015/HSST ngày 28/08/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 87/2015/HSST ngày 27/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 72 ngày 28/8/2015, buộc K chịu hình phạt chung cho cả 02 bản án là 15 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2017.

Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 63/2018/HS-ST ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2019, tính đến nay bị cáo chưa được xóa án tích nay phạm tội do cố ý, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cũng như tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo về việc đã cho 02 chiếc điện thoại vào trong túi của mình điều đó thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 của anh Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của chị H, ngày 15/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả cho anh Th và cháu H, anh Th cháu H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N5-0740 nhãn hiệu DIA màu đỏ đen có số khung: 71002577; số máy: 004262 thuộc quyền sử dụng của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chiếc xe trên không thuộc tang, vật chứng trong vụ án khác, bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn K và số tiền và 220.000đ xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với: 01 bình xịt hơi cay; 01 đôi găng tay màu xanh trắng; 01 túi vải dây đeo chéo màu xám, bên trong túi có; 01 gậy rút kim loại; 01 túi vải màu cam có chữ Homefood; 01 chiếc cưa tay màu trắng dài 30cm, phần rộng nhất của lưỡi cưa kích thước 3,6cm, chuôi bằng gỗ dài 15cm, trên chuôi gỗ viết số 40; 02 đục bằng kim loại trong đó có 1 chiếc dài 30,5cm, 1 chiếc dài 31,4cm, đều có 1 đầu dẹt và 01 mũ bảo hiểm màu đen. Đây là công cụ phạm tội có giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 khúc gỗ hình trụ, dài 44cm, đường kính 03cm; 01 chiếc chày làm bằng gỗ có kích thước (41x8) cm là của gia đình anh Th, anh Th xác định không xin lại. Xét thấy các vật trên có giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã dùng đục cạy phá là hư hỏng chiếc kết sắt của gia đình anh Th, dùng của cắt chấn song của sổ gây thiệt hại cho gia đình anh Th, tuy nhiên anh Th không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị hư hỏng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác do vậy không đặt ra để giải quyết.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47, Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106, 135, 136 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn K 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

Trả cho bị cáo số tiền 220.000đ; 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N5-0740;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chày làm bằng gỗ; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 bình xịt hơi cay; 01 đôi găng tay màu xanh trắng; 01 túi vải có dây đeo chéo màu xám; 01 gậy rút kim loại; 01 túi vải màu cam có chữ Homefood; 01 chiếc cưa tay; 02 đục bằng kim loại; 01 đoạn gỗ chân song cửa sổ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh